TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 177/2025/HS-PT
Ngày: 22-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Khắc Thịnh
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Phú Thọ
Bà Nguyễn Thị Võ Trinh.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Minh Châu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Thị Ngọc Quí - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 145/2025/TLPT-HS ngày 30 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo Trần Minh T. Do có kháng cáo của bị cáo Trần Minh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2025/HS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh Đồng Tháp).

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Trần Minh T**, sinh năm 1989, tại tỉnh Đồng Tháp (Tên gọi khác: T mặt sẹ). Nơi đăng ký thường trú: Ấp Bình H, xã Bình T, huyện Thanh B, tỉnh Đồng T (Nay là Ấp Bình H, xã Bình T, tỉnh Đồng T); Chỗ ở: Ấp Bình T, xã Bình T, huyện Thanh B, tỉnh Đồng T (Nay là Ấp Bình T, xã Bình T, tỉnh Đồng T); Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Trần Lộc N1, sinh năm 1965 (sống); Mẹ: Cao Thị N, sinh năm 1967 (sống); Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con út; Vợ: Nguyễn Thị Huỳnh N2, sinh năm 2000; Con: Trần Thị Cẩm T, sinh năm 2023; Tiền sự, tiền án: Không; Tạm giữ ngày 29/8/2024; Tạm giam ngày 07/9/2024; Bị cáo đang bị tạm giam Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đồng Tháp (có mặt tại phiên tòa).

Trong vụ án còn có bị cáo Phạm Quốc H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Minh T không có việc làm ổn định, nghiện ma tuý nên bị cáo T đã mua ma túy của bị cáo Phạm Quốc H và Nguyễn Quốc T1, sinh năm 1988, cư trú ấp 3, xã Phong M, huyện Cao L, tỉnh Đồng T để bán lại kiếm lời và có ma túy sử dụng.

Vào khoảng 09 giờ ngày 28/8/2024, bị cáo T điện thoại cho Nguyễn Quốc T1 hỏi mua ma tuý với số lượng 25 số, giá 1.900.000 đồng (Một triệu chín trăm nghìn đồng) và hẹn giao nhận ma tuý tại đoạn đường vắng gần cầu Năm Gầy, thuộc xã Tân Nghĩa, huyện Cao Lãnh, bị cáo T đồng ý. Sau đó, bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số 66B1-887.04, loại xe Future màu trắng một mình đến khu vực trên gặp Trầm. Bị cáo T đưa cho Trầm số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) và chuyển khoản cho Trầm thêm số tiền 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) do không đủ tiền mặt. Sau khi nhận tiền, Trầm đưa cho bị cáo T một bịch ma tuý rồi bị cáo T mang về nhà thuê tại ấp Bình Trung, xã Bình Thành, huyện Thanh Bình chiết ra một ít sử dụng, phần còn lại bị cáo T chia ra thành nhiều đoạn ống hút màu trắng hàn kín cùng để trong bịch nylon màu trắng hàn kín kẹp một đầu viền màu đỏ rồi cất giấu trong hộp kẹo "mentos" để trên bàn trong phòng của bị cáo T, mục đích để bán lại cho người khác kiếm lời.

Đến khoảng 09 giờ 45 phút ngày 29/8/2024, lực lượng Công an đến kiểm tra P hiện trong phòng của bị cáo T có một hộp kẹo "mentos" bên trong có 01 bịch nylon màu trắng hàn kín kẹp một đầu viền màu đỏ chứa 04 đoạn ống hút màu trắng hàn kín bên trong có nhiều tinh thể rắn màu trắng nghi là chất ma tuý được thu giữ, niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 ghi ngày 29/8/2024 và một số tang vật khác có liên quan.

Tại Bản kết luận giám định số: 1193/KL-KTHS ngày 02/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đông Tháp, kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 04 đoạn ống hút nhựa màu trắng hàn kín được để trong 01 bịch nylon màu trắng trong suốt dạng nắp kẹp một đầu có viền màu đỏ kẹp kín, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 ghi ngày 29/8/2024 nêu trên gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 0,711 gam, loại Methamphetamine.

Bị cáo T còn khai nhận đã nhiều lần bán trái phép chất ma tuý cho Đào Minh Thiện (Thuận), Phan Trung H và Nguyễn Văn Mẫn A. Cụ thể bị cáo T bán ma túy cho Đào Minh Thiện 03 lần:

+ Lần 1: Vào ngày 09/8/2024, bị cáo T đang ở nhà thuê tại ấp Bình Trung, xã Bình Thành, huyện Thanh Bình thì Thiện đến gặp bị cáo T hỏi mua ma tuý với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), bị cáo T đồng ý. Thiện đưa cho bị cáo T số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), bị cáo T giao cho Thiện 01 bịch ma tuý rồi Thiện mang ma túy về nhà sử dụng hết một mình.

+ Lần 2: Vào ngày 19/8/2024, với cách thức như trên, bị cáo T bán cho Thiện một bịch ma tuý giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

+ Lần 3: Vào ngày 23/8/2024, với cách thức như trên, bị cáo T bán cho Thiện 01 bịch ma tuý giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

- Bị cáo T bán ma túy cho Phan Trung H khoảng 02 - 03 lần, trong khoảng thời gian từ tháng 06 đến tháng 07 năm 2024, mỗi lần bán ma túy với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Sau khi mua ma túy của bị cáo T, Hiếu mang ma túy về nhà sử dụng hết một mình.

- Bị cáo T bán ma túy cho Nguyễn Văn Mẫn A 01 lần với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), vào khoảng tháng 07 năm 2024.

Ngoài ra, bị cáo T còn khai nhận đã bán ma túy cho Hằng ngụ xã Phong Mỹ, huyện Cao Lãnh, 02 lần; Hiền bạn của Hằng khoảng 01 - 02 lần, mỗi lần bán một bịch ma tuý giá 200.000 đồng, trong khoảng tháng từ tháng 7 đến tháng 8m năm 2024. Kết quả điều tra chưa xác định được thông tin, nhân thân, lai lịch nên chưa làm việc được đối với Hằng và Hiền, xét thấy chưa có căn cứ chứng minh những lần bị cáo T bán ma túy cho những người này.

Bị cáo Phạm Quốc H không có việc làm ổn định, nghiện ma tuý nên H đã mua ma túy về bán lại kiếm lời và có ma túy sử dụng.

Vào khoảng 11 giờ ngày 04/10/2024, bị cáo H điện thoại cho G (không biết tên, địa chỉ cụ thể) hỏi mua ma túy đá với số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), G đồng ý và hẹn qua bến đò Cồn Én thuộc huyện Chợ M, tỉnh An G để giao nhận ma tuý. Sau đó, bị cáo H đến điểm hẹn gọi cho G thì được G chỉ dẫn đến để tiền ở một gốc cây rồi đứng chờ. Khoảng 05 phút sau, 02 nam thanh niên (không biết tên, địa chỉ) đến lấy tiền và để lại 01 vỏ gói thuốc lá nhãn hiệu Jet rồi bỏ đi. Bị cáo H lấy gói thuốc lá kiểm tra bên trong có 01 bịch ma tuý nên lấy bịch ma túy cất giấu trong túi quần rồi đi về nhà chia nhỏ bịch ma tuý để bán lại cho người khác kiếm lời.

Đến khoảng 08 giờ ngày 08/10/2024, Võ Vĩnh P, sinh năm 1995, cư trú khóm Tân Đông A, thị trấn Thanh B, huyện Thanh B, đến gặp bị cáo H hỏi chia mua lại ma túy số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) để P sử dụng, do bị cáo H đã chia sẵn ma túy ra mỗi bịch ma túy có giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) nên bị cáo H kêu P đi về đến chiều thì quay lại lấy ma tuý, P đồng ý ra về. Sau đó, bị cáo H lấy 01 bịch ma túy giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) cho vào nỏ sử dụng một phần, phần ma túy còn lại trong nỏ bị cáo H giữ lại để chiều bán cho P.

Đến 11 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng Công an đến kiểm tra P hiện trong phòng của bị cáo H gồm:

- Trên bàn có 01 hộp nhựa màu đỏ bên trong có 11 bịch nylon màu trắng hàn kín chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng nghi là chất ma tuý được thu giữ, niêm phong trong phong bì ký hiệu A1, ghi ngày 08/10/2024 và 02 viên đạn bằng kim loại, đít viên đạn có chữ "C" được thu giữ, niêm phong trong phòng bì ký hiệu A2 ghi ngày 08/10/2024; 01 bình nhựa màu tím nắp màu trắng có khoét 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng, 01 lỗ gắn nỏ thuỷ tinh bên trong có chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng nghi là chất ma tuý được niêm phong trong phong bì ký hiệu A3 ghi ngày 08/10/2024.

- Trên góc giường bên trái có 01 khẩu súng ngắn bằng kim loại, không nhãn hiệu bên trong có đạn nhưng không kiểm tra được số lượng được thu giữ, niêm phong trong phòng bì ký hiệu PS2.

- Trên vách có 01 khẩu súng (thường gọi súng hơi) màu đen, có chữ "AIRFORCE-airguns, Made in USA" được niêm phong trong bao da rắn và một số tang vật khác có liên quan.

Tại Bản kết luận giám định số 1401/KL-KTHS ngày 10/10/2024 của của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đông Tháp, kết luận:

- Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 11 bịch nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 ghi ngày 08/10/2024 nêu trên gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 2,786 gam, loại Methamphetamine.

- Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 01 nỏ thuỷ tinh, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A3 ghi ngày 08/10/2024 nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,146 gam, loại Methamphetamine.

Tại Bản kết luận giám định số: 1146/KL-KTHS ngày 21/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đông Tháp, kết luận:

- Khẩu súng ngắn cần giám định là súng tự chế bắn đạn cỡ 5,6mm, tại thời điểm giám định súng bắn đạn không nổ nên không đủ cơ sở kết luận thuộc loại vũ khí nào.

- Khẩu súng dài cần giám định là súng hơi, thuộc súng săn.

- 07 viên đạn cần giám định là đạn thể thao cỡ (5,6x18,5)mm, thuộc vũ khí thể thao.

Kết quả điều tra xác định, bị cáo H đã nhiều lần bán trái phép chất ma tuý cho Nguyễn Lê T A, Phan Trung H , Nguyễn Văn Nam và Nguyễn Hữu T, cụ thể:

- Bị cáo H bán ma túy cho Nguyễn Lê T A khoảng 04 - 05 lần, mỗi lần bán ma túy với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), trong khoảng tháng 9 năm 2024. Trong đó, lần gần nhất: Vào khoảng 06 ngày 25/9/2024, bị cáo H đang ở nhà thì T A điện thoại cho bị cáo H hỏi mua ma túy với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), bị cáo H đồng ý và hẹn giao nhận ma túy tại nhà bị cáo H. Sau đó, T A đến nhà gặp bị cáo H, bị cáo H đưa cho T A 01 bịch ma tuý, T A mang ma túy về nhà sử dụng hết một mình (Do lần mua ma túy trước đó, T A đưa cho bị cáo H số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) bị cáo H không có tiền trả lại phần tiền dư nên lần này T A lấy ma tuý trừ hết số tiền bị cáo H đã nợ của T A).

- Bị cáo H bán ma túy cho Phan Trung H 02 lần:

+ Lần 1: Vào khoảng chiều ngày 20/9/2024, bị cáo H đang ở nhà thì Hiếu điện thoại cho H hỏi mua ma túy với số tiền 200.000 đồng ma túy, bị cáo H đồng ý và hẹn giao nhận ma túy tại nhà bị cáo H. Sau đó, Hiếu đến nhà đưa cho bị cáo H số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), bị cáo H giao cho Hiếu một bịch ma túy rồi Hiếu mang ma túy về nhà sử dụng hết một mình.

+ Lần 2: Vào khoảng chiều ngày 22/9/2024, với cách thức như trên, bị cáo H bán cho Hiếu một bịch ma tuý giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

- Bị cáo H bán ma túy cho Nguyễn Văn Nam 01 lần: Vào khoảng 15 giờ ngày 06/10/2024, bị cáo H đang ở nhà thì Nam điện thoại cho bị cáo H hỏi mua ma túy với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), bị cáo H đồng ý và hẹn giao nhận ma túy tại nhà H. Sau đó, Nam đi cùng một nam thanh niên (không biết tên, địa chỉ) đến gặp H, Nam đưa cho H số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), bị cáo H giao cho Nam một bịch ma túy rồi Nam mang ma túy về nhà sử dụng hết một mình.

- Bị cáo H bán ma túy cho Nguyễn Hữu T khoảng 03 - 04 lần, mỗi lần bán ma túy với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), từ khoảng tháng 9 năm 2024. Trong đó, lần gần nhất: Vào khoảng 21 giờ ngày 05/10/2024, bị cáo H đang ở nhà thì Tài điện thoại cho bị cáo H hỏi mua ma túy với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), bị cáo H đồng ý và hẹn giao nhận ma túy tại nhà bị cáo H. Sau đó, Tài đến gặp bị cáo H đưa cho bị cáo H số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), bị cáo H giao cho Tài một bịch ma túy rồi Tài mang ma túy về nhà sử dụng hết một mình.

- Bị cáo H bán ma túy cho bị cáo Trần Minh T 01 lần: Vào ngày 12/8/2024, bị cáo H đang ở nhà thì T điện thoại cho H hỏi mua ma túy với số tiền 2.000.000 đồng, H đồng ý và hẹn giao nhận ma túy tại khu vực cầu Mương Lớn thuộc khóm Tân Đông A, thị trấn Thanh Bình, huyện Thanh Bình, T chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng cho H số tiền 2.000.000 đồng. Sau đó, T đến khu vực cầu Mương Lớn gặp H nhận ma túy rồi T mang về nhà chia nhỏ bán lại cho người khác kiếm lời.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 39/2025/HS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Minh T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Minh T 10 (Mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 01/9/2024.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo Phạm Quốc H 11 (mười một) năm tù cùng về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; tuyên về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 21 tháng 5 năm 2025, bị cáo Trần Minh T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Trần Minh T bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Xét mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp tình

tiết nào mới ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Minh T. Giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Trần Minh T.

Bị cáo Trần Minh T không tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Trần Minh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo đồng phạm, người có quyền lợi và nghĩa vị liên quan, người làm chứng, vật chứng cùng với các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Trong thời gian từ khoảng tháng 7 năm 2024 đến ngày 09/8/2024, bị cáo T đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho Đào Minh Thiện, Phan Trung H, Nguyễn Văn Mẫn A và tàng trữ trái phép 0,711 gam chất ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích để bán lại cho người khác, thu lợi bất chính với tổng số tiền là 1.200.000 đồng. Do đó, đã đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Trần Minh T là có tội, đã phạm tội "Mua trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của bị cáo Trần Minh T là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác như: Trộm cắp, cướp giật, … làm gia tăng tệ nạn nghiện ngập ma túy trong xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, động cơ mục đích phạm tội là để tư lợi cá nhân.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Minh T về tội "Mua bán sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Xét mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Án sơ thẩm cũng đã cân nhắc, xem xét về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo. Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo Trần Minh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết nào mới ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Minh T, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo Trần Minh T là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo Trần Minh T không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Minh T. Giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Trần Minh T.

2. Tuyên bố bị cáo Trần Minh T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Minh T 10 (Mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 29/8/2024.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Trần Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC (Vụ GĐKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Trại tạm giam số 1 CAT;
- TAND huyện Thanh Bình nay là TAND khu vực 11, tỉnh ĐT (2);
- VKSND huyện Thanh Bình nay là VKSND khu vực 11, tỉnh ĐT;
- Cục THADS tỉnh ĐT;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh ĐT;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng TTKT-THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, HSVA (5) (Châu).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Khắc Thịnh